

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH
BAN XỬ LÝ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ

- BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ**
 BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI

(điền vào ô thích hợp)

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA TỰ VỆ
DÀNH CHO NHÀ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

HÀNG HOÁ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA: kính nôi, mã số HS 7005 29 90 00 và 7005 21 90 00

CƠ SỞ PHÁP LÝ: Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;
Nghị định số 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

CĂN CỨ: Quyết định tiến hành điều tra số 3329/QĐ-BCT ngày 01/7/2009

THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI: Xem mục 8 của Thông báo tiến hành điều tra kèm Quyết định số 3329/QĐ-BCT

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH:

Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Nga
Điện thoại liên hệ: 844 2220 5012
Email: NgaNTN@moit.gov.vn

ĐỊA CHỈ: CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH, BỘ CÔNG THƯƠNG
SỐ 25 NGŨ QUYỀN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI
VIỆT NAM
FAX: (+84-4) 2220 5003

CHÚ Ý: BẢN CÂU HỎI NÀY CẦN ĐƯỢC TRẢ LỜI THÀNH HAI PHIÊN BẢN, MỘT PHIÊN BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ VÀ MỘT PHIÊN BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI¹

¹ Lưu ý: những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ “lưu hành hạn chế” theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chỉ có những tài liệu nào có ghi rõ “lưu hành hạn chế” mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Điều 9 Nghị định 150/2003/NĐ-CP ngày 08/12/2003. Do vậy, bất kỳ nội dung nào mang thông tin mật phải được ghi rõ “lưu hành hạn chế”.

NỘI DUNG

NỘI DUNG	2
MỤC A - HƯỚNG DẪN CHUNG ĐỂ HOÀN THÀNH BẢN CÂU HỎI	3
MỤC B - HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA	7
MỤC C - THÔNG TIN CHUNG	8
MỤC D - THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA DO CÔNG TY SẢN XUẤT	12
MỤC E - LỢI ÍCH CỦA VIỆT NAM.....	17
MỤC F - XÁC NHẬN	18

MỤC A - HƯỚNG DẪN CHUNG ĐỂ HOÀN THÀNH BẢN CÂU HỎI

Bản câu hỏi điều tra này dành cho các nhà sản xuất ở Việt Nam. Tuy bản câu hỏi điều tra này được gửi cho nhà sản xuất nhưng tất cả các công ty trực thuộc và các công ty liên kết với nhà sản xuất tại Việt Nam có sản xuất và/hoặc bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đều là bên của quá trình điều tra và cũng phải nộp bản trả lời của mình trong thời hạn quy định. Công ty cần điền vào bản câu hỏi theo nhóm. Tuy nhiên, nếu việc trả lời trên cơ sở từng công ty một dễ dàng hơn thì công ty có thể trả lời như vậy. Trong các trường hợp khác, hãy nêu rõ công ty nào đã đóng góp thông tin trả lời bản câu hỏi.

Cục Quản lý cạnh tranh (sau đây gọi là Cục QLCT) có quyền yêu cầu thêm các bằng chứng hoặc thông tin vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình điều tra. Điều quan trọng là những người chịu trách nhiệm trả lời bản câu hỏi này có thể cung cấp các nguồn tài liệu mà họ đã sử dụng để hoàn thành bản câu hỏi khi có yêu cầu.

Các câu trả lời phải chính xác và đầy đủ chi tiết.

Để biết thêm thông tin đề nghị liên hệ với Cục QLCT theo địa chỉ được nêu trong bản câu hỏi này.

Đề nghị đọc kỹ những điều dưới đây trước khi điền vào bản câu hỏi điều tra.

Những chi tiết được yêu cầu trong bản câu hỏi điều tra này sẽ cung cấp cho Cục QLCT những thông tin cần thiết để tiến hành điều tra. Do vậy tất cả các câu hỏi phải được trả lời theo mẫu yêu cầu và trong thời hạn đã được quy định. Trong quá trình điều tra tiếp theo, Quý công ty có trách nhiệm hợp tác toàn diện với Cục QLCT.

Cục QLCT sẽ tạo điều kiện để tất cả các bên liên quan có cơ hội tiếp cận với các thông tin không mật liên quan tới việc bảo vệ quyền lợi của họ kể cả các thông tin được Cục QLCT sử dụng trong quá trình điều tra.

Các thông tin thương mại có tính chất mật (những thông tin mà nếu bị tiết lộ chúng sẽ tạo lợi thế cho đối thủ cạnh tranh) hoặc những thông tin được cung cấp với yêu cầu được bảo mật sẽ được Cục QLCT coi là thông tin mật nếu lý do bảo mật là hợp lý.

Các bên yêu cầu bảo mật thông tin do mình cung cấp cần phải:

- (a) Xác định rõ thông tin cần được bảo mật,
- (b) Nêu lý do yêu cầu bảo mật,
- (c) Cung cấp bản lưu hành công khai hoặc bản tóm tắt để lưu hành công khai của các thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu bên cung cấp thông tin cho rằng thông tin đó không thể tóm tắt được thì phải có văn bản giải thích lý do tại sao. Phần trả lời trong bản lưu hành công khai phải thống nhất với phần trả lời trong bản lưu hành hạn chế, trong đó các thông tin được yêu cầu bảo mật đã được loại bỏ hoặc đã được tóm tắt lại.

Không được để trống bất cứ câu hỏi hay phần nào. Nếu câu trả lời nào là “không” hoặc “không áp dụng” thì công ty phải giải thích rõ điều đó. Để bảo vệ quyền lợi của chính Quý công ty, đề nghị trả lời chính xác, đầy đủ và gửi kèm tất cả các tài liệu chứng minh cần thiết.

Phần trả lời của công ty cần được chứng minh bằng các chứng cứ như hóa đơn thương mại, bảng chi phí, v.v... Công ty không cần gửi những chứng cứ này cùng với bản trả lời trừ khi được yêu cầu, nhưng phải sẵn sàng xuất trình khi được yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào của quá trình điều tra.

Điều cần lưu ý khi cung cấp các tệp tin (file) điện tử:

Tất cả các bảng dữ liệu phải được lập dưới dạng bảng MS Excel, tốt nhất được gửi bằng đĩa CD hoặc ổ ghi dữ liệu USB. Phải cung cấp đầy đủ các thông tin về định dạng để đảm bảo việc khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả. Tất cả các bảng Excel phải được đặt tên phù hợp với tiêu đề tương ứng trong bản câu hỏi điều tra.

Phần trả lời bản câu hỏi phải được điền trên cả bản in (hardcopy) và bản điện tử (softcopy). Bản in phải được gửi đến Cục QLCT trước khi hết hạn theo địa chỉ sau:

CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH - BỘ CÔNG THƯƠNG

Số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84 4) 2220 5012

Fax: (84 4) 2220 5003

Email: NgaNTN@moit.gov.vn

Bản điện tử phải được gửi đến địa chỉ email của Cục QLCT. Tiêu đề của thư phải được ghi rõ là “**Trả lời bản điều tra tự vệ số 09-KN-TVE-01**”. Trong thư phải nêu rõ tên, địa chỉ của công ty; tên, chức vụ và điện thoại liên hệ của người đại diện trả lời bản câu hỏi này.

Bản in phải gửi kèm với bản điện tử. Cả hai bản phải có cùng nội dung. Trong trường hợp không đủ chỗ khi trả lời trên giấy hoặc công ty cho rằng mình không thể trả lời được, hãy liên hệ với một trong các cán bộ phụ trách vụ việc.

Lưu ý rằng các thông tin mà công ty cho là mật có thể được tóm tắt như sau:

Ví dụ về thông tin mật:

2004	2005	2006
20.000 VND	30.000 VND	40.000 VND

Bản tóm tắt để lưu hành công khai có thể như sau:

2004	2005	2006
= 100	150	200

Lưu ý rằng nếu công ty nộp thêm bất kỳ tài liệu nào, công ty cần phải nộp cả bản tóm tắt để lưu hành công khai.

Thời hạn:

Bản trả lời câu hỏi của công ty cùng với các tài liệu chứng minh phải được gửi tới Cục QLCT trong vòng 40 ngày kể từ ngày quyết định tiến hành điều tra, hoặc sớm hơn nếu có thể.

Ngôn ngữ:

Ngôn ngữ trả lời bản câu hỏi điều tra này là Tiếng Việt.

MỤC B - HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra là sản phẩm Kính nổi có xuất xứ từ nhiều nước/vùng lãnh thổ, hiện tại được phân loại theo mã HS 7005 29 90 00 và 7005 21 90 00.

SO SÁNH

Đề nghị so sánh hàng hóa thuộc đối tượng điều tra do công ty nhập khẩu từ nước ngoài với hàng hóa do công ty sản xuất và bán ở Việt Nam. Xác định bất cứ sự khác biệt nào về đặc tính vật lý và/hoặc mục đích sử dụng cuối cùng của hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa được sản xuất và bán tại Việt Nam.

MỤC C - THÔNG TIN CHUNG

C.1. Thông tin chung

Tên công ty:

Loại hình công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người liên hệ (tên và chức vụ trong công ty):

C.2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Cung cấp sơ đồ về cơ cấu tổ chức và các công ty liên kết.²

Đề nghị nêu rõ các công ty được nêu trong bản trả lời này.

C.3. Sở hữu

Cho biết tên và địa chỉ của các cổ đông chính của công ty, cổ phần của họ ở công ty và bất kỳ mối liên hệ nào của họ với các nhà sản xuất hoặc các nhà trung gian (nếu có).

C.4. Báo cáo tài chính

² Lưu ý rằng các bên được xem là liên kết, nếu: (1) Một công ty sản xuất hàng hóa tương tự được xem là có mối quan hệ trực tiếp với tổ chức, cá nhân xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa đang bị yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ trong các trường hợp sau: (a) Một bên trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia; (b) Cả hai bên bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi một bên thứ ba; (c) Cả hai bên trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát một bên thứ ba, chứng minh rằng có cơ sở để tin tưởng hoặc nghi ngờ rằng ảnh hưởng của mối quan hệ như vậy sẽ làm cho nhà sản xuất liên quan bị đối xử khác biệt với các nhà sản xuất không liên quan. (2) Một bên có thể kiểm soát bên thứ hai khi họ có quyền kiểm soát chính sách tài chính và hoạt động của bên thứ hai nhằm kiếm lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh của bên thứ hai.

Đề nghị gửi kèm báo cáo thường niên của 03 năm gần đây nhất cùng với toàn bộ sổ sách đã được kiểm toán. Nếu công ty là thành viên của một (nhóm) công ty (ví dụ tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con...), đề nghị cung cấp báo cáo tổng hợp của (nhóm) công ty đó.

C.5. Địa điểm lưu giữ tài liệu

Cho biết địa điểm (địa chỉ đầy đủ) nơi lưu giữ các sổ sách kế toán của công ty (bao gồm các sổ sách về hàng hóa thuộc đối tượng điều tra).

C.6. Loại hàng hóa

Liệt kê tất cả các loại hàng hóa chính được công ty nhập khẩu/bán.

C.7. Các nhà cung cấp chính hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Đề nghị cho biết 05 nhà cung cấp quan trọng nhất của công ty.

Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Giá trị cung cấp

C.8. Các khách hàng chính của hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Đề nghị cho biết 05 khách hàng quan trọng nhất của công ty.

Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá trị hàng bán

C.9. Tổng doanh thu bán hàng (doanh thu thuần không bao gồm thuế và sau khi đã trừ tất cả các khoản khấu trừ)

Đề nghị điền vào bảng sau:

Tổng doanh thu bán hàng (chỉ rõ đơn vị tiền tệ)

Giá trị	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Tổng doanh thu bán hàng của công ty						
Doanh thu bán hàng của tất cả các hàng hóa thuộc đối tượng điều tra						

C.10. Lợi nhuận trước thuế

Điền các thông tin về lợi nhuận trước thuế theo bảng sau:

Lãi/Lỗ

	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Lãi/Lỗ						

C.11. Lợi nhuận trên vốn sử dụng*

Lợi nhuận trên vốn sử dụng	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
(A) Tổng lợi nhuận trước thuế					
(B) Vốn đầu kỳ					
(C) Vốn cuối kỳ					
Tổng số $[A/(B+C/2)] \times 100$ (%)					

* Đây là lợi nhuận trên vốn sử dụng (tất cả các nguồn cung vốn dài hạn).

C.12. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
(A) Lợi nhuận trước thuế						
(B) Chi phí khấu hao TSCĐ						
(C) 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác						
(D) Tăng/giảm hàng tồn kho						
(E) Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)						
(F) Chi phí lãi vay						
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ						
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ						
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ						

C.13. Tổng số nhân công

Đề nghị cung cấp số lượng nhân công vào cuối mỗi giai đoạn sau:

Nhân công (cuối giai đoạn)

	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Tổng số nhân công trong toàn công ty						
Số nhân công để sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra						

MỤC D - THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA DO CÔNG TY SẢN XUẤT

D.1. Tổng quan về các chỉ số kinh tế

Biến động hàng năm		Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Sản lượng	Đơn vị						
Công suất	Đơn vị						
Công suất sử dụng	%						
Lưu kho (cuối mùa vụ)	Đơn vị						
Lượng hàng bán ở Việt Nam	Đơn vị						
Đơn giá	Đơn vị						
Lượng hàng bán ngoài Việt Nam	Đơn vị						
Đơn giá	Đơn vị tính						
Chi phí sản xuất bình quân 1 đơn vị sản phẩm	Đơn vị tính						
% Lợi nhuận ròng của năm tài chính kết thúc trong năm liên quan	%						
Lợi nhuận trên vốn sử dụng	%						
Dòng tiền mặt ròng	Đơn vị tính						
Nhân công	Số lượng nhân công						

Cho biết tình hình bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra theo quý trong giai đoạn liên quan.

Tình hình bán hàng theo quý		Quý I năm 2007	Quý II năm 2007	Quý III năm 2007	Quý IV năm 2007	Quý I Năm 2008	Quý II Năm 2008	Quý III Năm 2008	Quý IV Năm 2008	Quý I năm 2009
Đơn giá	Đơn vị tính									
Lượng	Đơn vị									

D.2. Tiêu thụ

Hãy ước lượng tổng mức tiêu thụ hàng hóa thuộc đối tượng điều tra ở Việt Nam.

Mức tiêu thụ (Đơn vị)	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Việt Nam						

Về tổng thể, ngành sản xuất trong nước có thể cung cấp cho toàn bộ nhu cầu của thị trường Việt Nam không? Nếu không, tỷ lệ phần trăm tối đa mà ngành sản xuất trong nước có thể cung cấp là bao nhiêu?

D.3. Sản xuất, mua vào, bán hàng và tồn kho

Khối lượng tồn kho hàng năm theo m2QTC

Đơn vị	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Tồn kho đầu kỳ						
Sản lượng						
+ Mua hàng hóa Việt Nam						
+ Nhập khẩu						
- Bán hàng						
- Sử dụng khác (nêu cụ thể)						
= Tồn kho cuối kỳ						

D.4. Tổng lượng bán hàng

Đơn vị	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I
--------	----------	----------	----------	----------	----------	-------

						năm 2009
Bán ở Việt Nam						
Xuất khẩu sang các nước khác						
Tổng số						

D.5. Tổng doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại nhà máy (hãy nêu rõ giá trị hàng bán, không bao gồm các khoản chiết khấu và giảm giá).

Giá trị	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Bán ở Việt Nam						
Xuất khẩu sang các nước khác						
Tổng số						

D.6. Cấp độ thương mại

Hãy cho biết cấp độ thương mại của khách hàng Việt Nam của công ty: a) Bán buôn hay thương nhân, b) bán lẻ, c) người sử dụng cuối cùng; cho biết tỷ lệ phần trăm lượng hàng bán cho mỗi nhóm khách hàng nêu trên. Hãy nêu ý kiến bình luận của công ty về cấp độ thương mại của hàng hóa nhập khẩu từ các nước xuất khẩu.

D.7. Tác động của mức giá hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra

Cho biết việc nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra có dẫn đến việc ép giá (giảm giá) và/hoặc kìm giá (ngăn cản việc tăng giá) hay không, nếu có thì mức độ tác động đến đâu.

D.8. Lợi nhuận

Lợi nhuận theo %	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Quý I năm 2009
Bán ở Việt Nam						
Xuất khẩu sang các nước khác						
Tổng số						

D.9. Đầu tư

Giá trị đầu tư	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Tổng giá trị đầu tư của toàn công ty					
Giá trị đầu tư dành cho hàng hóa thuộc đối tượng điều tra					

D.10. Bình luận chung về tình hình của công ty

Đề nghị cho biết ý kiến của công ty về sản lượng, công suất sử dụng, tồn kho, bán hàng, thị phần, giá cả, lợi nhuận, lợi nhuận trên vốn sử dụng, dòng tiền mặt, đầu tư và nhân công của công ty đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra trong trường hợp: a) áp dụng các biện pháp tự vệ chính thức, b) không áp dụng các biện pháp tự vệ chính thức.

Cho biết ý kiến về các hình thức tự vệ hiệu quả hơn theo tình hình hiện tại của công ty (hạn chế số lượng, thuế hoặc mức giá tối thiểu hoặc hình thức khác).

D.11. Các yếu tố khác có thể gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho công ty

Hãy bình luận các yếu tố tiềm năng này, nếu có, và có giải thích các yếu tố này có thể tác động như thế nào đến tình hình của công ty và ngành sản xuất trong nước.

Phân tích này có thể bao gồm các ý kiến của công ty về:

- Tình hình thị trường Việt Nam với những biến động có thể dự đoán được về tiêu thụ “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra” trong nước.
- Tình hình của thị trường thế giới về “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra” và triển vọng của việc xuất khẩu hàng hóa sang các nước thứ ba.
- Sự cạnh tranh ở Việt Nam và thị trường thế giới.
- Chất lượng, tính hiệu quả, công năng của hàng hóa nhập khẩu so với hàng hóa của các nhà sản xuất Việt Nam hoặc của các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường thế giới.
- Sự sụt giảm nói chung của nền kinh tế thế giới trong năm...

Danh mục này có thể chưa đầy đủ. Hãy bổ sung bất cứ thông tin nào giải thích tình hình hiện tại của ngành sản xuất trong nước.

D.12. Đe dọa gây thiệt hại

Trong quá trình điều tra phải xem xét tình hình cụ thể có khả năng gây thiệt hại thực tế. Bất kỳ thông tin về hoạt động của nhà xuất khẩu ở Việt Nam đều có thể được xem xét.

Ngoài ra, công ty cần cung cấp các thông tin sẵn có về khả năng xuất khẩu của nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu có thể dự báo được trong tương lai, và khả năng khai thác năng lực xuất khẩu để xuất khẩu vào Việt Nam.

MỤC E - LỢI ÍCH CỦA VIỆT NAM

Theo quy định tại Điều 19.2 của Pháp lệnh về Tự vệ, Cục QLCT sẽ xem xét tất cả các thông tin hoặc ý kiến bình luận về việc áp dụng các biện pháp tự vệ có phục vụ lợi ích của Việt Nam hay không và việc áp dụng các biện pháp này sẽ tác động như thế nào tới các bên liên quan.

Các yếu tố sau sẽ được đặc biệt quan tâm:

- Doanh thu (giá trị và lượng)
- Sản lượng, công suất và công suất sử dụng
- Thị phần
- Giá bán
- Chi phí
- Lợi nhuận
- Lợi nhuận trên vốn đầu tư
- Dòng tiền mặt
- Nhân công
- Các yếu tố khác

Đề nghị cho biết ý kiến về những biến động trong tương lai có thể dự báo được đối với công ty và các bên liên quan khác nếu các biện pháp tự vệ được áp dụng sau khi quá trình điều tra này kết thúc.

Đề nghị cho biết ý kiến về những biến động trong tương lai có thể dự báo được đối với công ty và các bên liên quan khác nếu các biện pháp tự vệ được dỡ bỏ sau khi quá trình điều tra này kết thúc.

Lưu ý: Cục QLCT chỉ xem xét các thông tin trong mục này nếu có các chứng cứ kèm theo.

MỤC F - XÁC NHẬN

Người ký tên dưới đây xin xác nhận những thông tin trong bản trả lời này là đầy đủ và chính xác theo hiểu biết tốt nhất của mình và hiểu rằng những thông tin này có thể sẽ được Cục QLCT kiểm tra và xác minh lại.

Tôi sẵn sàng chấp nhận việc Cục QLCT đến kiểm tra tại cơ sở của tôi để xác minh về những thông tin được cung cấp trong bản trả lời này.

Ngày

Chữ ký của người có thẩm quyền

Tên, chức danh của người có thẩm quyền